TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 774/2026/HS-ST
Ngày: 28/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Võ Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Gái;

2. Bà Hồ Thị Thu Hiền;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lại Văn Khoa – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 151/2026/HSST ngày 05 tháng 2 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 334/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 302/2026/HSST-QĐ ngày 30 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 2875/2026/HSST-QĐ ngày 23 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3093/2026/HSST-QĐ ngày 04/5/2026 đối với bị cáo:

Võ Đức D, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Số X Lô X Chung cư N, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Cha: Võ Đức H, sinh năm 1967; Mẹ: Dương Thị N, sinh năm 1972; Vợ: Chưa có; Con: 05 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 28/4/2025.

Nhân thân:

- Ngày 31/12/2025, bị Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", theo Bản án số 298/2025/HS-ST.

- Ngày 05/01/2026, bị Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo Bản án số 02/2026/HS-ST.

Bị cáo Võ Đức D hiện đang chấp hành hình phạt tù theo Bản án số 298/2025/HS-ST ngày 31/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án số 02/2026/HS-ST ngày 05/01/2026 của Tòa án

nhân dân Khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh tại Trại giam Chí hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị hại:* Bà Huỳnh Nữ N, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Căn hộ X, tòa X, khu dân cư và công viên Phước Thiện, phường L, thành phố T (nay là phường L), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Do có nhu cầu thuê xe gắn máy để sử dụng, ngày 30/12/2024, Võ Đức D đã vào Facebook tìm xe cho thuê. D thấy trang Facebook của chị Huỳnh Nữ N đăng tin cho thuê xe gắn máy kèm số điện thoại nên liên hệ, nhưng lúc đó chị N chưa nghe máy. Đến chiều cùng ngày, chị N gọi lại và kết bạn Zalo để trao đổi. Hai bên thống nhất thuê chiếc xe Honda Vision màu xanh - nâu - đen, biển số 79H2-152.94 với giá 120.000 đồng/ngày. D và chị N hẹn gặp nhau trước sảnh tòa D, Masteri Center Point, Vinhomes Grand Park, phường L, TP. Hồ Chí Minh để lập hợp đồng thuê xe. Hợp đồng được ký mà không yêu cầu thế chấp giấy tờ hay đặt cọc. D không xuất trình giấy tờ tùy thân, chỉ tự ghi thông tin cá nhân với địa chỉ: X Lô X, Chung cư N, phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh (nay là phường V, TP. Hồ Chí Minh) vào hợp đồng. Sau khi ký xong, D đưa cho chị N 200.000 đồng (tiền thuê ngày 30/12/2024, dư 80.000 đồng), nhận xe và điều khiển rời đi. Khoảng 15 phút sau, D gọi lại cho chị N để mượn nón bảo hiểm và chở theo hai người con đến gặp chị lấy nón. Ngày 01/01/2025, chị N hỏi D có tiếp tục thuê xe không. D trả lời muốn thuê thêm từ ngày 31/12/2024 đến ngày 04/01/2025. Chị N đồng ý. Đến ngày 04/01/2025, chị N thông báo tổng tiền thuê 05 ngày (từ 31/12/2024 đến 04/01/2025) là 600.000 đồng. Sau khi trừ 80.000 đồng dư từ lần trả trước, D chuyển khoản 520.000 đồng qua tài khoản ngân hàng do chị N cung cấp. Ngày 08/01/2025, chị N nhắn tin hỏi về xe nhưng D không trả lời. Ngày 10/01/2025, chị gọi điện, hai bên thống nhất cho D thuê thêm vài ngày. Đến ngày 17/01/2025, chị N nhắn tin thông báo tổng thời gian thuê là 13 ngày (từ 04/01/2025 đến 17/01/2025), số tiền phải trả là 1.560.000 đồng. Lúc này, D không có tiền trả nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe. D hủy kết bạn Zalo, chặn số điện thoại của chị N. Ngày 22/01/2025, chị N tiếp tục liên lạc thì phát hiện đã bị hủy kết bạn. Chị gọi bằng số điện thoại cá nhân không được, sau đó dùng số lạ gọi thì D nhận ra và tắt máy ngay.

D tiếp tục sử dụng xe đến sau Tết Nguyên đán (tháng 02/2025). Sau đó, D vào nhóm Facebook "Mua bán xe không giấy" đăng rao bán chiếc Honda Vision biển số 79H2-152.94. Có một tài khoản Facebook liên hệ mua, D đồng ý bán với giá 11.000.000 đồng. Hai bên hẹn gặp trên đường thuộc quận B (cũ) để giao dịch (D không xác định được địa chỉ cụ thể). Sau khi nhận tiền, D tiêu xài cá nhân hết.

Vì nhiều lần liên lạc không được, ngày 17/3/2025 chị Huỳnh Nữ N đã đến Công an phường L trình báo.

Qua xác minh, Võ Đức D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Hồ Chí Minh bắt giữ ngày 28/4/2025 theo Quyết định truy nã số 17/QĐTN-CQCSĐT-ĐTTH ngày 12/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 (cũ) về

tội "Cướp giật tài sản" theo Điều 171 Bộ luật Hình sự (do Phòng PC01 - Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Hồ Chí Minh đang thụ lý).

Tại cơ quan điều tra, Võ Đức D đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Huỳnh Nữ N.

Kết luận định giá tài sản số 92-KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 03/6/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định: tại thời điểm bị chiếm đoạt, giá trị chiếc xe Honda Vision màu xanh - nâu - đen, biển số 79H2-152.94 là 25.230.000 đồng.

**** Vật chứng vụ án và đồ vật thu giữ:***

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Vision, màu xanh - nâu - đen, biển số 79H2 - 152.94 (không thu hồi được);

- 01 (một) cà vẹt xe biển số 79H2 – 152.94 mang tên Huỳnh Nữ N.

Trách nhiệm dân sự: Chị Huỳnh Nữ N yêu cầu bị cáo Võ Đức D bồi thường giá trị xe Honda Vision, màu xanh – nâu – đen, biển số 709H2 – 152.94 số tiền là 37.000.000 (Ba mươi bảy triệu) đồng. Bị cáo Võ Đức D chưa bồi thường. Ngoài ra, Chị Huỳnh Nữ N yêu cầu bồi thường chi phí đi lại là 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Tại Cáo trạng số 453/CT-VKSKV2 ngày 28/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Đức D về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Đức D về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025, xử phạt bị cáo Võ Đức D từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho chị Huỳnh Nữ N 01 (một) cà vẹt xe biển số 79H2 – 152.94 mang tên Huỳnh Nữ N.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Võ Đức D về bồi thường số tiền 37.000.000 (Ba mươi bảy triệu) đồng cho bị hại. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí đi lại là 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Bị cáo Võ Đức D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, đồng ý với lời luận tội của Kiểm sát viên và mong hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Đức D đều thành khẩn khai báo, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, đồng ý bồi thường số tiền 37.000.000 đồng cho bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Võ Đức D nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về hòa nhập với cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Xét việc bị hại vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị hại.

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2]. Về tội danh và khung hình phạt: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, qua xét hỏi bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trước Sảnh tòa D, Masteri Center Point, Vinhomes Grand Park, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, chị Huỳnh Nữ N đã giao cho bị cáo Võ Đức D chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision, màu xanh - nâu - đen, biển số 79H2 - 152.94 thông qua thỏa thuận thuê xe. Sau khi hết thời gian thuê xe được thống nhất gia hạn đến ngày 17/01/2025, bị cáo Võ Đức D không trả lại tài sản mà nảy sinh ý định chiếm đoạt và sau đó mang chiếc xe đi bán lấy 11.000.000 (mười một triệu) đồng để tiêu xài cá nhân. Theo Kết luận định giá tài sản số 92-KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 03/6/2025, tổng giá trị tài sản bị cáo Võ Đức D chiếm đoạt là 25.230.000 (hai mươi lăm triệu hai trăm ba mươi nghìn) đồng.

Hành vi của bị cáo Võ Đức D đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Võ Đức D về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông mua xe Honda Vision, màu xanh – nâu – đen, biển số 709H2 – 152.94 từ Võ Đức D. Quá trình điều tra, bị cáo D khai nhận đã rao bán chiếc xe trên qua trang mạng xã hội Facebook "Mua bán xe không giấy", hai bên giao dịch trực tiếp ngoài đường và bị cáo không biết rõ họ tên, nhân thân, lai lịch cũng như địa chỉ cụ thể của người mua. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành các biện pháp xác minh, truy tìm nhưng đến nay chưa xác định được đối tượng cũng như chưa thu hồi được vật chứng. Do chưa làm rõ được

nhân thân, lai lịch của người này nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý trong vụ án này.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Đức D không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Võ Đức D thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng đã bất chấp mọi hậu quả xảy ra để thực hiện bằng được hành vi phạm tội. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại. Để có tiền sử dụng vào mục đích cá nhân, bị cáo đã thuê xe để nhận tài sản của bị hại, sau đó chiếm đoạt rồi mang chiếc xe đi bán lấy 11.000.000 đồng, không trả lại tài sản cho bị hại. Hành vi này không những vi phạm pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Việc áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 để đưa ra mức án phù hợp cho bị cáo, vừa đảm bảo tính nghiêm minh, vừa thể hiện tinh thần nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

[5]. Về tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Võ Đức D:

Bị cáo Võ Đức D từng bị Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2025 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 298/2025/HS-ST và Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2025 tại bản án Hình sự sơ thẩm số 02/2026/HS-ST ngày 05/01/2026. Do đó, khi lượng hình cần căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Võ Đức D.

[6]. Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) cà vẹt xe biển số 79H2 – 152.94 mang tên Huỳnh Nữ N. Xét thấy, cần hoàn trả cà vẹt xe nêu trên cho bị hại Huỳnh Nữ N khi bản án có hiệu lực.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại yêu cầu bị cáo Võ Đức D bồi thường giá trị chiếc xe máy với số tiền 37.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý trả lại cho bị hại số tiền 37.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với yêu cầu bồi thường chi phí đi lại số tiền 10.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, Căn cứ theo quy định tại Điều 6 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về nghĩa vụ cung cấp chứng cứ và chứng minh, đương sự có yêu cầu phải đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Trong vụ án này, bị hại chưa cung cấp được các hóa đơn, chứng từ hợp lệ để chứng minh cho những thiệt hại thực tế đã phát sinh đối với khoản chi phí này. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, dành quyền khởi kiện vụ án dân sự cho bị hại bà Huỳnh Nữ N để yêu cầu bồi thường bồi thường khoản chi phí đi lại trong vụ án dân sự khác.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại bị cáo chưa bồi thường.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Tuyên bố bị cáo Võ Đức D phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Xử phạt bị cáo Võ Đức D 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù theo Bản án số 298/2025/HS-ST ngày 31/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh và 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù theo Bản án số 02/2026/HS-ST ngày 05/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo Võ Đức D phải chấp hành hình phạt chung của 03 (ba) bản án là 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021, 2025.

- Hoàn trả cho bị bị hại Huỳnh Nữ N 01 (một) cà vẹt xe biển số 79H2 – 152.94 khi bản án có hiệu lực.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 357, 468, 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Võ Đức D phải bồi thường cho bị hại Huỳnh Nữ N số tiền 37.000.000 đồng (Ba mươi bảy triệu đồng).

Kể từ khi bản án này có hiệu lực pháp luật, bị hại chị Huỳnh Nữ N có đơn đề nghị thi hành án, nếu Võ Đức D không trả đủ số tiền cho chị Huỳnh Nữ N thì

Võ Đức D phải trả lãi theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về tình tiết khác: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021, 2025.

Dành quyền khởi kiện cho bị hại Huỳnh Nữ N để yêu cầu bồi hoàn khoản tiền chi phí đi lại trong vụ án dân sự khác.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Võ Đức D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.850.000 (một triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân KV.2 – TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ. [10b]

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thu Phương